

DẠY NGỮ PHÁP TIẾNG NGA QUA CÁC BÀI THƠ

ThS. Cao Thị Thùy Lương

Đại học Sư phạm Hà Nội

PHẦN MỞ ĐẦU

Thường thì từ “ngữ pháp” được gắn liền với một cái gì đó buồn tẻ và nhàm chán. Việc dạy ngữ pháp và các cách diễn đạt nội dung lời nói một cách đúng ngữ pháp, cũng như việc tri nhận các hình thái ngữ pháp trong nói và viết thường xảy ra thông qua việc hình thành các kỹ năng ngữ pháp, đó còn là một phần không thể thiếu của tất cả các loại hành động lời nói.

Tất nhiên, khi người học nghe thấy rằng họ cần phải học ngữ pháp, thì họ nghĩ ngay rằng ngữ pháp là một cái gì đó rất khó khăn và nhàm chán, là những cái mà họ không thể hiểu được, và hệ quả là họ thường không còn động lực và mong muốn tiếp tục học ngoại ngữ họ đang theo học nữa. Lúc này các giáo viên phải đối mặt với câu hỏi: “Làm thế nào có thể đa dạng hóa các bài học của mình và mang lại cho người học một giờ học vui vẻ, nhưng đồng thời phải hữu ích?”. Có nhiều cách khác nhau để xây dựng một quá trình làm quen với các tài liệu ngữ pháp và luyện tập nó. Một trong những cách đó là lựa chọn các tài liệu dạy ngữ pháp thật thú vị, khơi gợi sự thích thú cho người học. Sử dụng các bài thơ trong giờ học ngoại ngữ là một cách luôn làm cho giờ học ngữ pháp mất đi sự nhàm chán vốn có của nó. Người học ở tất cả các lứa tuổi đều thích đọc thơ và điều này có thể vận dụng một cách tích cực trong giờ học ngữ pháp “không buồn chán”. Các cấu trúc ngữ pháp, hoạt động ngôn ngữ và kỹ năng nghe của người học được tiếp thu và kích hoạt tốt hơn trong các bài thơ, cũng như làm tăng hứng thú của họ đối với việc học ngữ pháp tẻ nhạt. Để các giờ học ngữ pháp không đơn điệu, buồn chán, để các kiến thức ngữ pháp không tồn tại trong trí nhớ người học dưới dạng các công thức, các quy tắc hay các bảng biểu, để lời nói của người học mỗi khi nói ra đều đúng ngữ pháp, trong bài viết này chúng tôi đề cập đến một phương pháp dạy ngữ pháp khá hiệu quả giúp cho người học thực sự tìm thấy niềm vui và cảm hứng khi học ngữ pháp đó chính là sử dụng các bài thơ làm tư liệu để dạy ngữ pháp, cụ thể là ngữ pháp tiếng Nga.

Ngữ pháp tiếng Nga khó. Giờ học ngữ pháp với các phương pháp giảng dạy truyền thống thật nặng nề đối với người học. Các nghiên cứu về phương pháp dạy ngữ pháp thông qua các bài thơ của các ngoại ngữ khác như tiếng Anh, tiếng Đức... thì rất nhiều tuy nhiên với tiếng Nga lại không nhiều. Mặt khác, trong quá trình hội nhập của Việt Nam vào đời sống kinh tế chính trị và xã hội của các nước trong khu vực và trên thế giới, các mối quan hệ quốc tế với các nước đặc biệt là nước Nga được tăng cường và mở rộng, nhu cầu học tiếng Nga của các đối tượng tăng mạnh, điển hình là lĩnh vực du lịch trong thời gian gần đây. Chính vì vậy, việc nghiên cứu dạy ngữ pháp thông qua các bài thơ làm tăng hứng thú cho người học góp phần cải tiến phương pháp dạy và học ngữ pháp tiếng Nga nhằm làm tăng hiệu quả quá trình dạy và học tiếng Nga, dần đáp ứng các nhu cầu của người học thể hiện rõ ràng *tính cấp thiết của đề tài* này.

Mục đích của đề tài là nghiên cứu về phương pháp sử dụng các bài thơ tiếng Nga để dạy ngữ pháp tiếng Nga nhằm làm tăng hứng thú của người học giúp giờ học đạt được kết quả như mong muốn.

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài chúng tôi sẽ giải quyết *các nhiệm vụ* cụ thể sau:

- Nghiên cứu về vai trò của các bài thơ trong việc dạy ngữ pháp tiếng Nga.
- Nghiên cứu về quá trình hình thành kỹ năng ngữ pháp khi làm việc với các tư liệu thơ ca trong giờ học tiếng Nga.

Để đạt được các mục đích nêu trên và hoàn tất các nhiệm vụ đã đề ra chúng tôi sử dụng *các phương pháp* chủ yếu sau:

- Phương pháp sưu tầm, tập hợp. Sưu tầm, tập hợp các bài thơ làm ví dụ minh họa cho mỗi luận điểm.
- Phương pháp phân tích. Phương pháp này dùng chủ yếu khi nghiên cứu các vấn đề lí thuyết liên quan vai trò của bài thơ trong dạy ngữ pháp tiếng Nga và các ví dụ đưa ra.
- Phương pháp quan sát và mô tả các ngữ liệu được đưa vào công trình nghiên cứu.
- Phương pháp giải thích. Phương pháp này dùng sau mỗi luận điểm được đưa ra.
- Phương pháp chứng minh. Chứng minh các luận điểm đưa ra là đúng đắn, phù hợp.

Ngữ liệu sử dụng trong đề tài là các bài thơ dành cho trẻ em được lấy trên các trang báo mạng của Nga.

PHẦN NỘI DUNG

1. Vai trò của các bài thơ trong việc dạy ngữ pháp tiếng Nga

Một trong những phương pháp hiệu quả nhất của việc dạy ngữ pháp tiếng Nga là sử dụng các tài liệu thi ca trong những giờ học ngữ pháp tiếng Nga.

Các nhà khoa học, các nhà giáo học pháp và các giáo viên rất chú ý đến việc tìm kiếm các phương pháp và các phương thức hiệu quả để dạy ngoại ngữ nói chung và dạy ngữ pháp nói riêng. Việc sử dụng các bài thơ trong dạy ngữ pháp là một trong những phương pháp như thế đang được các nhà nghiên cứu đặc biệt chú ý đến. Nhiều nhà giáo dục và các nhà giáo học pháp, những người làm việc với người học ở các giai đoạn khác nhau trong quá trình học đang sử dụng các bài thơ vào quá trình giảng dạy của mình. Có nhiều giáo trình, sách giáo khoa dùng các bài thơ làm tài liệu giảng dạy, các bài thơ này làm cho công việc của các giáo viên nhẹ nhàng hơn. I. L. Solpo đã đưa ra các lý do sau để giải thích cho việc tại sao nên sử dụng các bài thơ trong quá trình dạy ngữ pháp để khẳng định vai trò vô cùng to lớn của các bài thơ trong các giờ học này:

Thứ nhất, sinh viên thường rất thích đọc thơ, có nhiều niềm yêu thích và đam mê đối với thơ ca. Chính vì vậy, khi tiếp xúc với loại hình văn bản này họ rất thích thú, như đã nói trên điều này góp phần rất tích cực và hiệu quả vào việc tiếp thu và ghi nhớ các kiến thức ngữ pháp mà giáo viên truyền thụ cho họ thông qua các bài thơ.

Thứ hai, các tài liệu thơ ca hiện đại hoặc thi ca dân gian luôn đặt ngôn ngữ trong bối cảnh văn hóa, giúp người học tiếp thu văn hóa thông qua ngôn ngữ.

Thứ ba, trong các bài thơ thường có các cấu trúc ngữ pháp hoặc các từ lặp đi lặp lại nhiều lần, điều này vô cùng thuận lợi cho người học trong quá trình ghi nhớ. Sự nhắc lại nhiều lần một cấu trúc ngữ pháp làm cho người học nhanh chóng ghi nhớ cấu trúc này đồng thời vô cùng hứng thú khi luyện tập với nó. Điều này đáp ứng được yêu cầu về sự lặp lại khi học các công thức hay các cấu trúc ngữ pháp.

Mục đích của việc dạy ngoại ngữ là tiếp thu tri thức, hình thành các kỹ năng và kỹ xảo cho người học, cũng như việc lĩnh hội các kiến thức đất nước học, ngôn ngữ đất nước học và văn hóa – thẩm mỹ học. Thơ mang đến niềm vui mỗi khi học một ngoại ngữ và thấm nhuần một tình yêu đối với thơ ca cho người học từ khi còn nhỏ, cũng như nâng cao hiệu quả của quá trình giáo dục.

2. Hình thành kỹ năng ngữ pháp khi làm việc với các tư liệu thơ ca trong giờ học tiếng Nga

Nhiều giáo viên (cả những người mới vào nghề lẫn những giáo viên đã đi dạy lâu năm) đều cho rằng, việc người học cứ phải nhắc đi nhắc lại một cấu trúc ngữ pháp đơn điệu khi luyện tập nhanh chóng làm cho họ mệt mỏi và chán nản, và cho dù họ có nỗ lực đến bao nhiêu đi chăng nữa thì kết quả họ thu được không làm hài lòng cả giáo viên lẫn người học. [5; t. 201]

Nếu hỏi các sinh viên rằng điều gì làm họ không thích nhất khi học tiếng Nga thì ngay lập tức chúng ta nghe được câu trả lời là học ngữ pháp tiếng Nga, đặc biệt là động từ chuyển động. Có thể làm cho quá trình nắm vững ngữ pháp trở nên thú vị, hiệu quả và sáng tạo được không? Có, điều đó là có thể, nếu ngữ pháp có định hướng giao tiếp và giao tiếp cá thể hóa. Để làm được điều đó cần phải sử dụng các phương thức làm việc với các tài liệu ngữ pháp, các phương thức này phải tránh được việc tập luyện cứng nhắc, đơn điệu trong giờ học. Một trong những phương thức này là sử dụng các bài tập sáng tạo với các tác phẩm thơ ca.

Rất tiếc là, phần lớn các giáo trình, sách giáo khoa dạy trong nhà trường đề xuất rất ít những ý tưởng cho hoạt động dạy học thú vị, có ý nghĩa và có ngữ cảnh cụ thể khi dạy ngữ pháp này. Các tác giả có xu hướng đưa ra các bài tập ít về số lượng, tập trung đào sâu và củng cố các cấu trúc ngữ pháp một cách khô khan, hoặc ngay lập tức họ đưa ra các cấu trúc ngữ pháp có tính đến hoạt động giao tiếp của người học, các hoạt động này nhằm mục đích người học nghe nói trôi chảy lưu loát. Kết quả là các dữ liệu ngữ pháp mới này không được lưu vào bộ nhớ của sinh viên, họ không nhớ cũng không bật lên vào đúng thời điểm để giải quyết vấn đề giao tiếp trong các tình huống học tập khác.

Chính việc nắm vững ngữ pháp hình thành khả năng nhận thức và sử dụng các cấu trúc ngữ pháp trong các lời nói cá nhân của mình.

Việc sử dụng các bài tập giao tiếp cá thể hóa cùng các bài thơ trong giờ học ngoại ngữ cho phép người học nắm vững các cấu trúc câu của các loại hình giao tiếp khác nhau, nắm vững được các hình thái thời của động từ và sử dụng thành thạo chúng vào trong thực tế hàng ngày, bởi vì người học sẽ không còn sợ ngữ pháp, họ sẽ nắm vững chúng tốt hơn thông qua các cấu trúc câu có vần điệu.

Việc sử dụng các bài thơ để nắm vững các cấu trúc ngữ pháp tạo ra các khả năng không giới hạn cho phép, *thứ nhất*, không chỉ thu hút sự chú ý của người học đến các hoạt động sáng tạo mà còn tạo cho họ thói quen tham gia tích cực vào việc hoàn thành các bài tập – hình thành động cơ bên trong của người học, động cơ này trong tương lai có thể trở thành niềm đam mê sâu sắc đối với việc học ngôn ngữ đó.

Thứ hai, phương pháp sáng tạo tiếp cận ngữ pháp loại bỏ việc ghi nhớ các quy tắc, cấu trúc ngữ pháp một cách nhàm chán, không có tác dụng, nhưng ngược lại, nó phát triển trí nhớ, tư duy và năng lực sáng tạo của sinh viên. “Chính là để cải thiện trí óc, bạn cần phải tư duy nhiều hơn là học thuộc lòng” (R. Decart)

Các cấu trúc ngữ pháp được lặp đi lặp lại trong bài thơ tạo ra một cảm giác nhịp điệu, nhờ đó mà người học lĩnh hội các cấu trúc đó nhẹ nhàng và lâu bền hơn. Các tài liệu ngữ pháp được lưu vào trong trí nhớ của người học và được ghi nhớ rất lâu.

Các phương pháp làm việc có thể khác nhau và phụ thuộc vào các giai đoạn dạy học cũng như mục đích đặt ra của mỗi giáo viên.

Các cấu trúc có vần điệu và các bài tập sáng tạo dưới đây có thể được sử dụng không chỉ cho người học ở giai đoạn đầu mà còn có hiệu quả ở các giai đoạn cao hơn trong quá trình học:

+ Ở giai đoạn giới thiệu tài liệu ngữ pháp mới (với tính chất là tài liệu minh họa để hình thành các quy tắc sử dụng)

+ Ở giai đoạn hình thành các kỹ năng tiếp nhận (nhận biết hình thái ngữ pháp này hoặc hình thái ngữ pháp kia trong một ngữ cảnh khác)

+ Khi hình thành các kỹ năng ngữ pháp tự tạo khi nói (nhờ các bài tập dạng thay thế, biến đổi, mở rộng cấu trúc và kết hợp các tài liệu ngữ pháp mới với những phần ngữ pháp sinh viên đã được học và nắm vững trước đó)

+ Giống như một nguồn gốc để tổ chức tiếp nhận lời nói

+ Giống như một hình thức giải trí (để làm giảm nhẹ những căng thẳng hoặc mệt mỏi giữa giờ học) hoặc như một tài liệu hỗ trợ, bổ sung (vào lúc cuối giờ học nếu còn ít phút thời gian trống trước khi hết giờ).

Như vậy, chúng ta sẽ xem xét một số phương pháp làm việc với các cấu trúc có vần điệu (các bài thơ), những cấu trúc này có thể giúp cho sinh viên đặc biệt là những người mới bắt đầu học hoàn thành nhiệm vụ và làm bài tập ngữ pháp một cách thích thú và đam mê hơn. [4; t. 22–24]

2.1 Hình thành các kỹ năng tiếp nhận ngữ pháp

Những bài thơ ngắn có thể trở thành một tài liệu minh họa tuyệt vời trong quá trình xây dựng các quy tắc ngữ pháp trong giai đoạn giới thiệu cũng như xử lý một tài liệu này hay tài liệu khác.

a. giải thích

Sinh viên được yêu cầu đọc một bài thơ và được giải thích các cấu trúc ngữ pháp trong bài thơ phù hợp với nội dung bài học.

Ví dụ, khi dạy về câu phức hợp có mệnh đề phụ chỉ mục đích, giảng viên có thể lựa chọn một bài thơ có chứa cấu trúc câu chỉ mục đích, trình chiếu bài thơ đó và giải thích cấu trúc câu cho sinh viên hiểu.

Около зеркала
Это глазки, чтобы видеть.
Это носик, чтоб дышать.
Это ушки, чтобы слышать.
Это ножки, чтоб бежать.
Это ручки, чтобы маму
Очень крепко обнимать.

Giảng viên đưa ra các câu hỏi gợi mở giúp sinh viên dần tiếp cận được nội dung mà mình cần hướng đến. Giảng viên yêu cầu sinh viên quan sát các câu trong bài thơ, nhận xét xem các câu thơ đó là loại câu gì (câu đơn hay câu phức), chúng có điểm chung gì. Sinh viên sẽ phát hiện ra đó là các câu phức gồm hai vế câu, câu câu giống nhau đều có vế sau bắt đầu bằng liên từ чтобы. Giảng viên lại gợi ý sinh viên nhận xét về các động từ đứng sau liên từ чтобы, đó là các động từ nguyên thể. Lúc này, khi sinh viên đã có nhận xét tương đối đầy đủ về các câu thơ được trình chiếu, giảng viên đưa ra kết luận, cung cấp các kiến thức cho sinh viên về câu phức hợp có mệnh đề phụ chỉ mục đích cùng một chủ thể hành động ở cả vế chính và vế phụ.

Giảng viên trình chiếu bài thơ thứ hai. Yêu cầu sinh viên đọc to bài thơ sau:

Я так хочу, чтоб мама улыбалась
Я так хочу, чтоб мама улыбалась,
Чтоб в жизни не грустила никогда,
Чтобы всегда тебе все удавалось,
Чтоб не узнала ты, что есть беда.
В день матери, любимая, желаю,
Чтоб ты осталась навсегда такой!
Тебе я эти строки посвящаю –
Прекрасной маме, нежной и родной!

Tương tự cách làm như trên, giảng viên dẫn dắt, gợi ý giúp sinh viên đưa ra được nhận xét đúng về cách sử dụng động từ đi sau liên từ чтобы trong câu phụ chỉ mục đích: Động từ chia thời quá khứ vì sau liên từ чтобы ở câu phụ có danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ, nói cách khác, không cùng chủ thể hành động ở vế chính và vế phụ. [8; t. 169–170]

Sau hai ví dụ từ hai bài thơ trên, giảng viên kết luận về vị ngữ (động từ) trong câu phụ mục đích. Ngoài ra, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên đọc to các từ mới mà họ chưa biết nghĩa, giảng viên giải nghĩa các từ mới đó. Có thể yêu cầu sinh viên dịch bài thơ sang tiếng Việt để tạo thêm sự hào hứng cho sinh viên.

b. Sắp xếp lại theo nhóm một cách logic

+) Viết dòng thơ đầu tiên lên bảng. Người học có nhiệm vụ sắp xếp các câu thành một bài thơ sao cho có vần có điệu, sau đó đối chiếu với bản gốc.

Ví dụ, sau khi học về câu phức hợp có mệnh đề phụ chỉ điều kiện. Giảng viên viết lên bảng hoặc trình chiếu trên màn hình câu thơ đầu tiên của bài thơ:

Если на деревьях

Các câu sau bị đảo lộn trật tự được trình chiếu cho sinh viên xem. Giảng viên yêu cầu sinh viên sắp xếp lại các câu sao cho có vần có điệu.

Если дождик льется,

Птицы улетели,

Это время года Если

небо хмурое, Листья

пожелтели, Если в

край далекий

Осенью зовется.

Sau khi một số sinh viên sắp xếp theo ý của mình, giảng viên trình chiếu bản gốc của văn bản.

Осень

Если на деревьях

Листья пожелтели,

Если в край далекий

Птицы улетели

Если небо хмурое,

Если дождик льется,

Это время года

Осенью зовется.

Автор: М. Ходякова

Có thể yêu cầu sinh viên dịch sơ lược sang tiếng Việt hoặc tìm một bài thơ trong tiếng Việt có chủ đề tương tự bài thơ vừa học để tạo thêm phần sôi nổi, hào hứng cho sinh viên.

+) Một ví dụ khác, khi dạy sinh viên hành động lời nói “cái gì giống cái gì”, giảng viên có thể trình chiếu bài thơ sau cho sinh viên quan sát và đọc.

На что похоже солнце?

На что похоже солнце?

На круглое оконце.

Фонарик в темноте.
На мяч оно похоже,
На блин горячий тоже
И на пирог в плите.
На жёлтенькую пуговку.
На лампочку. На луковку.

Nếu trong kho dữ liệu của giáo viên có các minh họa màu hay các bức tranh vẽ phác họa mô tả các vật khác nhau xuất hiện trong bài thơ: оконце, мяч, блин, пирог, пуговка, лампочка, луковка thì có thể yêu cầu sinh viên lựa chọn các bức tranh có liên quan đến nội dung bài thơ và sắp xếp chúng theo trình tự xuất hiện trong bài thơ. Bên dưới mỗi bức hình minh họa phải in các từ nguyên gốc, sau đó yêu cầu sinh viên đối chiếu các từ đó với các từ có trong bài thơ, nhận xét sự khác nhau đối với danh từ giống cái (hoặc giống nhau đối với danh từ giống trung), từ đó sinh viên có thể nhận ra rằng đi sau giới từ на là các danh từ hoặc cụm danh từ cách bốn.

Giảng viên giải thích cách dùng cấu trúc ngữ pháp *похож(е, а, и) на что?* để nói cái gì giống cái gì, sau đó, đưa ra kết luận cho bài học.

Để củng cố thêm nội dung bài học, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên nói những ví dụ của mình dựa vào bài thơ trên. Thậm chí, có thể yêu cầu sinh viên, nếu có thể làm bài thơ tương tự bài thơ đã đưa ra nhưng thay bằng các từ khác của sinh viên.

+) Người học được giao nhiệm vụ tái hiện lại văn bản của bài thơ bằng cách sắp xếp lại những từ cho trước không theo trật tự thành một câu thơ có vần điệu theo một trật tự logic.

прийти, с, Хозяйка, однажды, базар,

базар, Хозяйка, принести, с, домой

Mỗi sinh viên đưa ra các phương án trả lời của mình. Sau đó, giảng viên công bố bài thơ gốc để tìm ra người có đáp án đúng với bản gốc nhất. Cách làm này thường được áp dụng để củng cố ngữ pháp cho sinh viên trong phần thực hành sau khi đã giới thiệu nội dung ngữ pháp của bài mới.

Хозяйка однажды с базара пришла ,

Хозяйка с базара домой принесла

2.2 Hình thành kỹ năng tự tạo ngữ pháp trong nói

a. Bài tập thay thế

+) Trên bảng chỉ có phần đầu của câu. Giảng viên yêu cầu sinh viên thêm phần còn thiếu vào câu đó sao cho được một câu đúng.

Khi học về câu phức hợp có mệnh đề phụ chỉ điều kiện (điều kiện có thật), giảng viên có thể áp dụng dạng bài tập này. Giảng viên cho vế đầu của câu:

Если снег повсюду тает,

Если все зазеленело

Sinh viên điền tiếp phần còn thiếu sao cho câu vừa hoàn thành là một câu đúng. Chấp nhận và khuyến khích mọi ý tưởng của sinh viên miễn sao kết quả là câu đúng ngữ pháp và có chút vần điệu. Kết thúc bài tập, giảng viên trình chiếu bài thơ gốc và yêu cầu sinh viên đọc to bài thơ, có thể dịch sang tiếng Việt cho giờ học thêm sôi nổi.

К нам пришла весна
Если
снег повсюду тает, День
становится длинней, Если
все зазеленело
И в полях звенит ручей,
Если солнце ярче светит,
Если птицам не до сна,
Если стал теплее ветер,
Значит, к нам пришла весна.

+) Trên bảng viết một (hai) câu thơ. Tất cả các sinh viên đều được phát các mảnh giấy nhỏ để họ ghi các danh từ có vần điệu với câu thơ trên. Giảng viên giải thích rằng, các sinh viên phải đặt câu của riêng mình bằng cách sử dụng câu mẫu trên bảng, điền một từ phù hợp vào mỗi chỗ trống, lưu ý đến cách của danh từ cần điền.

Если б не было учителя,
То и не было б, наверное,
Ни, ни,
Ни, ни

Sau khi đã hoàn thành bài thơ, giảng viên cần phải giải thích cho sinh viên cách dịch những câu thơ đó như thế nào sang tiếng Việt. Hơn nữa, có thể yêu cầu sinh viên:

- “Dịch ngược” khi bài thơ đã được dịch sang tiếng mẹ đẻ.
- Đọc bài thơ theo trí nhớ (có thể dựa vào quy tắc “hòn tuyết”)
- Trong giờ học tiếp theo có thể tổ chức một cuộc thi giữa các đội hoặc các dãy, yêu cầu sinh viên chọn các động từ có vần điệu với các từ của đội đối thủ đưa ra.

Sau khi hoàn thành bài tập, giảng viên trình chiếu nguyên vẹn bài thơ gốc, so sánh với bài thơ mà sinh viên đã sáng tạo ra.

Если б не было учителя,
То и не было б, наверное,
Ни поэта, ни мыслителя,
Ни Шекспира, ни Коперника.
И поныне бы, наверное,

Если б не было учителя,
Неоткрытые Америки
Оставались неоткрытыми.
И не быть бы нам Икарами,
Никогда б не взмыли в небо мы,
Если б в нас его стараньями
Крылья выращены не были.
Без его бы сердца доброго
Не был мир так удивителен.
Потому нам очень дорого
Имя нашего учителя!

b. Bài tập phục hồi các cấu trúc câu bị thay đổi có chủ ý

Sửa lỗi

+) Sinh viên phải cố gắng tìm kiếm trong bài thơ những lỗi sai mà giảng viên trước đó đã cố tình tạo ra và sửa chữa chúng phù hợp với các quy tắc của ngữ pháp tiếng Nga, đưa bài thơ về dạng đúng ban đầu của nó.

Khi học về danh từ cách bốn, đối tượng trực tiếp của hành động đi sau động từ принести, giảng viên trình chiếu bài thơ đã bị cố tình sửa thành sai:

Хозяйка **однажды с базара пришла,**
Хозяйка с базара **домой принесла:**
Картошка,
Капуста,
Морковка,
Горох,
Петрушка и свёкла.
Ох!

Sinh viên phải phát hiện ra lỗi sai là các danh từ đi sau động từ принести mà lại ở cách một, sửa lỗi và đọc bài thơ đã hoàn thiện.

+) Sinh viên được yêu cầu thay thế các đại từ trong bài thơ và theo đó động từ cũng phải chia lại cho phù hợp với đại từ mới thay thế.

Giảng viên trình chiếu bài thơ sau lên màn hình.

Как мы проводили время летом
Мы гуляли, загорали,

Возле озера играли.
На скамейку сели –
Две котлеты съели.
Лягушонка принесли
И немного подросли.

Sau đó yêu cầu sinh viên nói về chính mình (là ngôi я) hoặc nói về người thứ ba (ngôi он hoặc она). Sinh viên thay thế đại từ làm chủ ngữ đồng thời phải chia lại động từ theo chủ ngữ mới cho phù hợp.

c. Bài tập hỏi–đáp

Nội dung của bài thơ có thể làm cơ sở cho bài tập hỏi đáp, hơn nữa, những câu hỏi này còn có thể kiểm tra được khả năng hiểu những điều được đọc và được nghe của sinh viên cũng như có thể làm tăng vốn sống và niềm say mê của sinh viên. Các bài tập hỏi đáp này có thể tiến hành dưới dạng các trò chơi.

Như vậy, nhờ sự hỗ trợ của một số hình thức trò chơi ta có thể vừa củng cố được các tài liệu ngôn ngữ mới, lại còn vừa có thể vui vẻ, nhẹ nhàng ôn lại nội dung bài đã dạy. Sinh viên cứ nhắc đi nhắc lại một cấu trúc ngữ pháp giống nhau mà không cảm thấy mệt mỏi, nhàm chán. Tuy nhiên có một điều vô cùng quan trọng là giáo viên cần phải tuân thủ hai quy tắc cơ bản khi sử dụng trò chơi. Đó là, thứ nhất, trước khi đưa ra bất kỳ một trò chơi nào, người dạy phải tự hỏi bản thân mình: cần trò chơi này để làm gì, nó mang lại gì cho người học. Chơi chỉ để chơi, không có mục đích gì thì chỉ làm tốn thời gian của cả thầy và trò. Người thầy phải luôn đặt ra cho mình một mục đích dạy học rõ ràng. Hai là, đừng bao giờ cố gắng tích hợp hai mục đích: dẫn tài liệu ngữ pháp mới và học thuộc từ mới vào một trò chơi. Nếu cần phải giới thiệu cấu trúc ngữ pháp mới thì tất cả các từ vựng được sử dụng trong bài thơ phải được giới thiệu trước với sinh viên, cho sinh viên làm quen với các từ mới đó trước, có nghĩa là phải tuân thủ nghiêm quy tắc chỉ có một điều khó trong bài giảng của mình.

Bài tập dưới dạng trò chơi với các cấu trúc có vần điệu được hình thành theo nguyên tắc ngữ pháp nói trên, về bản chất là các bài tập tình huống, mà ở đó tạo ra được khả năng lặp đi lặp lại một mẫu câu trong hành động lời nói cho sinh viên. Có thể sử dụng rộng rãi các bài tập dạng này trong các giờ học tiếng Nga (cả giờ học trên lớp lẫn giờ học ngoại khóa) với mục đích tác động tâm lý lên người học: để nâng cao trạng thái cảm xúc và cải thiện tính tích cực và khả năng làm việc của họ. [4; t. 28–29]

PHẦN KẾT LUẬN

Ngữ pháp tiếng Nga rất khó. Một giờ học ngữ pháp tiếng Nga theo cách truyền thống rất nặng nề và tẻ nhạt. Người dạy và người học loay hoay với các bảng biểu, các công thức... Kết quả là người học sẽ phải chập vậ ghi nhớ các công thức, bảng biểu khô khan đó, còn người dạy thì cố gắng làm sao để cho người học nhớ được càng nhiều càng tốt. Vô hình chung, cả người dạy và người học đều bị áp lực từ phía đối phương và từ chính bản thân mình. Khi sử dụng bài thơ làm tài liệu dẫn dắt ngữ pháp, người dạy sẽ cảm thấy không còn áp lực vì phải nhồi nhét trong khi người học vô cùng hào hứng khám phá và ghi nhớ theo cảm hứng. Giờ học trở

nên nhẹ nhàng và vui vẻ. Khẳng định rằng việc sử dụng bài thơ làm ngữ liệu trong giờ dạy ngữ pháp tiếng Nga rất có hiệu quả, tuy nhiên người giáo viên cần phải lưu ý một điều, cho dù sinh viên có thích thú, hào hứng với những bài thơ bao nhiêu đi nữa thì cũng cần phải biết tiết chế, vận dụng phù hợp, không được lạm dụng phương pháp này, sẽ bị phản tác dụng. Giáo viên cần phải kết hợp nhiều phương pháp, phù hợp với từng đối tượng cũng như hoàn cảnh, thời điểm và không gian hiện có của mình.

Tài Liệu Tham Khảo

1. Измайлова, Е.В. Песни и стихи на уроках английского языка в III классе // Иностранные языки в школе.– 2005. №3.
2. Лебединская, Б.Я. Английская грамматика в стихах. – М., 2000.
3. Медведева О.И. «Творчество учителя на уроках английского языка», М «Просвещение», 1992 г. стр.9, стр. 18–20.
4. Миролубова А.А., Рахманова И.В., Цетлин В.С. Общая методика обучения иностранным языкам в средней школе. Под ред. /Институт общего и политехнического образования// Академия Педагогических наук// – М.: «Просвещение», 1967. – 490 с.
5. Михайлова Е.А. Работа над песней на уроке английского языка// Иностранные языки в школе. – 2006. – №1 – с.37–39.
6. Панова Л.С.»Обучение ИЯ в школе» Киев «Радянська Школа» 1989 г.
7. ИЯШ №2/98 «Стихи и рифмовки на уроках иностранного языка в V–VII классах» стр.37–40.
8. Ban hướng dẫn học tiếng Nga của hội Việt Xô hữu nghị.// Ngữ pháp tiếng Nga. Tập II.// – Hà Nội, 1962. – 218 с.
9. Các trang báo trên mạng Internet:
10. <http://rus4chld.eir.ru>
11. <http://www.happy-kids.ru>
12. <http://deti-online.com/>
13. <http://www.russisch-fuer-kinder.de>
14. <http://allforchildren.ru/>